

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 8 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Văn Toàn

Bà Phạm Hoàng Dung

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 47/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Hùng H; sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn M, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

- *Bị đơn:* Chị Hà Thị L; sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn M, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà vắng mặt anh H, chị L. Anh H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị L vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Phạm Hùng H trình bày: Anh và chị Hà Thị L kết hôn tự nguyện, đã tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương từ năm 2017, nhưng mãi đến ngày 02/02/2018 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 03 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Hai bên gia đình đã

khuyến giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là cháu Phạm Đức P, sinh ngày 11/02/2018. Hiện đang ở với anh. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ chị Hà Thị L để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của anh H nhưng chị L không có mặt nên không có lời khai của chị L và các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án. Toà án đã thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Hà Công K là bố đẻ của chị L, ông K đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án và cam kết giao ngay, tận tay cho chị L.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); anh H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, chị L không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị L triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên hoà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt cả hai bên đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 BLTTDS. Về giao nhận, tổng đạt văn bản tố tụng Toà án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn yêu cầu, anh Phạm Hùng H được ly hôn chị Hà Thị L. Giao cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Phạm Đức P, sinh ngày 11/02/2018. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Hà Thị L đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn M, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hoá nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Anh Phạm Hùng H đã có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, chị Hà Thị L đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên hoà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án xét xử vắng mặt anh H, chị L theo quy

định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị L có đăng ký kết hôn ngày 02/02/2018 tại UBND xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hoá là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá thực trạng về quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi xảy ra mâu thuẫn anh chị không tìm ra biện pháp khắc phục mà đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn. Về phía chị L biết việc anh H làm đơn xin ly hôn và Toà án đã ra thông báo thụ lý vụ án, nhưng chị L không đến Toà án làm việc, không giao nộp văn bản nêu ý kiến, mặc dù đã được Toà án triệu tập nhiều lần nhưng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và không đến tham gia phiên toà. Điều này thể hiện chị L không quan tâm đến hạnh phúc gia đình và có ý bỏ mặc. Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc, bền vững không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh H và chị L có 01 con chung là Phạm Đức P sinh ngày 11/02/2018, hiện đang sống cùng với anh H. Nguyên vọng của anh H khi ly hôn: anh là người trực tiếp nuôi cháu P. HĐXX xét thấy, để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho cháu, chấp nhận yêu cầu của anh H, giao cháu P cho anh H trực tiếp nuôi.

Về cấp dưỡng: Anh H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản: Anh H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu, anh Phạm Hùng H được ly hôn chị Hà Thị L.

2. Về con chung: Giao cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Phạm Đức P, sinh ngày 11/02/2018. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Phạm Hùng H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền anh đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số AA/2021/0000133 ngày 09/5/2022. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt anh H, chị L. Anh H, chị L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã S;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Tình

